

Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy đảng ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ mới

Trần Hậu Thành
Ban Tổ chức Trung ương

Tình hình đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy đảng.

Đảng ta đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Từ các nghị quyết của Đảng, tổ chức bộ máy đảng ngày càng được quy định rõ ràng hơn, cơ bản như sau:

Hệ thống tổ chức đảng được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính nhà nước.

Trung ương có các đảng bộ trực thuộc: Đảng bộ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 7 đảng bộ khối cơ quan Trung ương và 4 đảng bộ Quân đội, Công an, Ban cán sự đảng ngoài nước, Đảng bộ Đường sắt Việt Nam; các ban cán sự đảng, đảng đoàn là tổ chức đảng do Bộ Chính trị chỉ định để lãnh đạo trong cơ quan nhà nước, cơ quan dân cử, đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp trung ương và ở một số doanh nghiệp trọng yếu.

Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các đảng bộ trực thuộc: Đảng bộ huyện, quận, thị, thành phố trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; Đảng bộ cấp trên trực tiếp của cơ sở (tương đương cấp huyện) trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ. Một số tổ chức cơ sở đảng (TCCSD) có vị trí quan trọng được giao một số quyền của cấp trên cơ sở; Ban cán sự đảng của UBND, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, ngân hàng nhà nước tỉnh, đảng đoàn HĐND, mặt trận và các tổ chức thành viên của mặt trận tỉnh, thành phố.

Cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương có các tổ chức đảng trực thuộc: Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

Cấp cơ sở xã, phường, thị trấn có các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc.

Gắn với hệ thống tổ chức đảng là hệ thống cấp uỷ đảng các cấp - cơ quan lãnh đạo, điều hành, chấp hành giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp. Theo Điều lệ Đảng, đại hội thường kỳ của TCCSD xã, phường, thị trấn, TCCSD được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội thường kỳ các TCCSD khác 5 năm 2 lần. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội toàn quốc của Đảng quyết định, số lượng cấp uỷ viên mỗi cấp do đại hội cấp đó quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương.

Hệ thống cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp uỷ. Ở Trung ương có 12 ban và 4 đơn vị sự nghiệp: Văn phòng Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Cán sự đảng ngoài nước và 4 đơn vị sự nghiệp: Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trong từng ban, bố trí theo mô hình: Vụ chuyên đề, vụ theo dõi ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp, phục vụ.

Ở địa phương, đầu mối trực thuộc tỉnh uỷ có từ 10 đến 12 ban và đơn vị sự nghiệp gồm các ban đảng, trường chính trị tỉnh, báo đảng. Trực thuộc huyện uỷ có 6 đầu

mối là: Ban tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, dân vận, văn phòng và trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

Qua nhiều lần sắp xếp, từng bước được kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động, hệ thống tổ chức bộ máy đảng ngày càng đáp ứng tốt hơn các yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo và công tác xây dựng đảng. Việc củng cố các đảng đoàn, lập ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước, đoàn thể cấp trung ương và một số cơ quan cấp tỉnh đã góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể nhân dân.

Ban Bí thư Trung ương các khoá VII, VIII, IX đã ban hành nhiều quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, các ban đảng và của các loại hình TCCSĐ, đã phân định rõ hơn chức năng giữa tổ chức đảng với chính quyền trong lãnh đạo, quản lý, khắc phục tình trạng bao biện làm thay công việc giữa tổ chức đảng với chính quyền, chấn chỉnh sự buông lỏng lãnh đạo của tổ chức đảng đối với chính quyền và đoàn thể.

Đảng quan tâm củng cố các TCCSĐ, nhất là các loại hình trọng yếu xã, phường, doanh nghiệp, cơ quan: Hoạt động lãnh đạo của tổ chức đảng nhìn chung sát thực tế, sát dân; chất lượng các TCCSĐ được nâng lên, số TCCSĐ trong sạch, vững mạnh tăng và số yếu kém giảm đáng kể; vai trò lãnh đạo của các TCCSĐ trong sản xuất, cải thiện đời sống, xoá đói giảm nghèo đạt kết quả rõ rệt. Trong các lĩnh vực công tác tư tưởng, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, chống tham nhũng, chống diễn biến hoà bình... có tiến bộ hơn trước.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được, còn một số hạn chế, yếu kém.

Việc thành lập các ban cán sự đảng, đảng đoàn có nơi hiệu quả hoạt động chưa cao. Cần nghiên cứu cấp nào cần, cấp nào không cần lập đảng đoàn và ngay trong mỗi cấp cũng cần phân định rõ cơ quan nào cần, cơ quan nào không cần lập đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Hoạt động của các đảng uỷ khối nhìn chung hiệu quả chưa cao do còn thiếu các điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ như điều kiện pháp lý, cơ chế hoạt động, quyền lực của bộ máy, điều kiện vật chất (con người, trang thiết bị, thời gian).

Số lượng tổ chức đảng trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh còn thấp, một số loại hình đến nay chưa có quy định về chức năng, nhiệm vụ... nên hầu như các tổ chức đảng ở đây còn lúng túng trong hoạt động, vai trò hạn chế.

Đảng ta chỉ rõ nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu của những yếu kém, tồn tại trong tổ chức bộ máy đảng là do “nhiều cấp uỷ và tổ chức đảng, kể cả Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, nhưng chỉ đạo chưa tập trung và kiên quyết; chủ trương, biện pháp thiếu đồng bộ”. Thực tế cho thấy, việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa được tiến hành đồng bộ 3 yêu cầu “rà soát chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức, bộ máy; tinh giản biên chế”.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, cần có bước đi thích hợp, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

Đổi mới dựa trên tiền đề ổn định chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, tr ước hết là đổi mới kinh tế, tiến hành đổi mới chính trị thận trọng, từng bước, giữ vững định hướng XHCN.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ giữa các tổ chức, các cơ quan đảng, nhà nước và đoàn thể ở các cấp.

Kiên quyết loại bỏ những tổ chức, những khâu không cần thiết của tổ chức, bộ máy, những khâu trung gian gây phiền hà và cản trở công việc; loại bỏ sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể ở mỗi cấp và trong từng bộ phận ở từng cơ quan.

Tăng cường vai trò lãnh đạo và quản lý tập trung, thống nhất của Trung ương đồng thời mở rộng hơn nữa sự phân cấp cho các địa phương nhằm phát huy tính năng động, chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của địa phương, cơ sở.

Đổi mới, kiện toàn tổ chức phải coi là nhiệm vụ thường xuyên, mang tính quy luật, do vậy cần nắm vững:

Quy luật chung của tổ chức là sự thống nhất giữa nhân tố chủ quan và các điều kiện khách quan. Do đó, trong quá trình đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải phân tích thật khách quan các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, địa lý, tâm lý... trên cơ sở đó tìm ra lời giải các bài toán về hình thức, phương pháp, cơ chế hoạt động, cơ cấu tổ chức sao cho thích hợp nhất.

Tính hệ thống của tổ chức đòi hỏi khi giải quyết vấn đề tổ chức bộ máy không phiến diện, giản đơn, phải xác định rõ mối quan hệ, tác động qua lại giữa các yếu tố cấu thành bộ máy.

Tổ chức có những quy luật riêng khác như tính đa dạng, tính thích nghi, tính ổn định và bền vững tương đối. Nắm vững tính quy luật (chung và riêng) của tổ chức khi đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy để tránh tình trạng thay đổi tổ chức bộ máy một cách chủ quan duy ý chí, thiếu cơ sở khoa học, vội vàng xoá đi một tổ chức hay lập thêm tổ chức mới khi điều kiện khách quan chưa cho phép; hoặc áp dụng máy móc hình thức tổ chức nơi này sang nơi khác mà không xét đến trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau, gây ra sự rối loạn hay trì trệ của tổ chức, làm giảm hiệu lực và hiệu quả hoạt động của tổ chức.

Đổi mới, kiện toàn tổ chức theo nguyên tắc vì yêu cầu, nhiệm vụ mà xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp; mỗi tổ chức, cơ quan và bộ phận hợp thành đều có chức năng và trách nhiệm rõ ràng; mỗi phần việc đều có cơ quan và bộ phận phụ trách chính; tinh giản đầu mối để khắc phục sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ nhưng không để trống, bỏ sót việc; bổ sung hoàn chỉnh quy chế, điều lệ hoạt động của các tổ chức, cơ quan nhằm nâng cao chất lượng và tạo điều kiện để tinh giản bộ máy và biên chế.

Kiện toàn sắp xếp lại các ban tham mưu của Đảng ở cấp trung ương theo hướng tinh gọn đầu mối, tăng cường hàm lượng trí tuệ và nâng cao chất lượng cán bộ, giảm mạnh biên chế hành chính, phục vụ; chuyển giao một số nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước tương ứng đảm nhiệm như hướng dẫn các hoạt động báo chí, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao... Nghiên cứu, chuyển cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của những ban đảng có chức năng tư vấn chuyên môn sâu sang tổ chức và hoạt động theo chế độ hội đồng tư vấn.

Về tổ chức các ban tham mưu và cơ quan sự nghiệp ở địa phương. Theo quan điểm của Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX), ở cấp tỉnh, thành giảm số đầu mối trực thuộc tỉnh uỷ từ 10 đến 12 ban xuống còn 4 ban, chỉ có các ban và cơ quan sự nghiệp của đảng bộ, đề nghị tinh gọn theo mô hình sau:

Ban tổ chức (thực hiện cả chức năng bảo vệ chính trị nội bộ), ban tuyên giáo, ban dân vận (thực hiện cả chức năng tham mưu về công tác tôn giáo, dân tộc với cơ

cấu phối hợp, kiêm nhiệm, bao gồm trưởng ban là phó bí thư hoặc uỷ viên thường vụ, một phó trưởng ban chuyên trách, các thành viên khác là trưởng các đoàn thể tỉnh và một số cán bộ chuyên trách), uỷ ban kiểm tra, ban nội chính (với cơ cấu phối hợp người đứng đầu các cơ quan công an, kiểm sát, toà án, tư pháp do đồng chí bí thư hoặc phó bí thư tỉnh uỷ là trưởng ban, một số cán bộ giúp việc văn phòng, trường chính trị và tờ báo).

Về tổ chức đảng uỷ khối cơ quan Trung ương, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn bộ máy các ban của Đảng, có hai phương án như sau:

Nên hình thành hai khối là Đảng uỷ khối các ban đảng và Đảng uỷ khối hội đồng tư vấn. Song song với đổi mới, kiện toàn về tổ chức, cần đảm bảo điều kiện pháp lý, cơ chế hoạt động, quyền lực của bộ máy, điều kiện vật chất (con người, trang thiết bị, thời gian) nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả công tác của các đảng uỷ khối.

Hình thành các khối gồm các thành viên có mối liên hệ công tác chặt chẽ với nhau: Công tác đảng và đoàn thể; công tác quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội; công tác lập pháp, tư pháp...

Về tổ chức đảng uỷ khối cơ quan cấp tỉnh, thành phố, sắp xếp lại theo hướng tinh giảm đầu mối, có 2 phương án:

Mỗi tỉnh thành lập một khối gồm tất cả các cơ quan cấp tỉnh.

Mỗi tỉnh thành lập 2 khối: Khối các cơ quan đảng, đoàn thể và khối các cơ quan nhà nước, kinh tế.

Về tổ chức các ban cán sự đảng, đảng đoàn, cần khắc phục tình trạng thành lập tràn lan, hình thức. Những đề xuất thành lập các ban cán sự đảng, đảng đoàn mới phải được luận chứng rõ ràng, có cơ sở khoa học.

Đẩy mạnh việc xây dựng các tổ chức đảng trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, nghiên cứu, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng trong khu vực này.

Về tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện theo quan điểm của Đảng “hướng về cơ sở”, trước hết cần củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng ở cơ sở. Căn cứ vào thực tiễn cách mạng hiện nay, cần quy định chi bộ cơ sở là một trong 5 cấp của hệ thống tổ chức đảng. Điều lệ Đảng cũng đã ghi rõ: “TCCSĐ (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Quy định mới nhằm tăng cường vai trò của chi bộ, chi uỷ, nâng cao sức chiến đấu của toàn hệ thống tổ chức bộ máy đảng.